

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU XẠ AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CBTT.API

An Phú, ngày 30 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú thực hiện công bố báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

- Mã chứng khoán: APC
- Địa chỉ: 119A/2, tổ 4, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 0274 371 3116 Fax: 0274 371 4036
- E-mail: mai.tth@apic.com.vn Website: www.apic.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC tổng hợp năm 2025

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị phụ thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):



☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2026 tại địa chỉ: www.apic.com.vn.

Tài liệu đính kèm: BCTC tổng hợp năm 2025, văn bản giải trình.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

Người UQ CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ HỒNG MAI

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHIẾU
XÀ AN
PHÚ

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN CHIẾU XÀ
AN PHÚ
DN: C=VN, S=BÌNH
DUƠNG, L=Thành phố
Thuận An, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN CHIẾU XÀ AN
PHÚ,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:3700480244
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026-03-31 17:17:28
Foxit Reader Version: 9.4.1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU XẠ AN PHÚ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 36
8. Phụ lục	37



03004
CÔNG
KIỂM TO
A
ON HO

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú hoạt động theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700480244, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp;
- Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 73/CN-UB ngày 30 tháng 6 năm 2003 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 6803760767, chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2009 và chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 16 tháng 12 năm 2016 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 2530281101, chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 10 năm 2018 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 7538722580, chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2019 và chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 08 tháng 12 năm 2021 do Ban quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện số 3700480244-004, chứng nhận lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2023 và chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 9 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp;

Ngày 22 tháng 01 năm 2010, Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là APC. Ngày 02 tháng 5 năm 2024, Cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, Cổ phiếu của Công ty được niêm yết lại tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là APC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 119A/2, Tò 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (0274) 371 3116
- Fax : +84 (0274) 371 4036

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 01	Lô C1 và C2 Khu công nghiệp Bình Minh, ấp Mỹ Lợi, phường Cái Vồn, tỉnh Vĩnh Long
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 02	Số 29, đường 9, Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 03	Lô E6 - 6, lô E6 - 7 đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh	157 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chiếu xạ khử trùng các loại thủy sản, các dụng cụ y tế; chiếu xạ, bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác;
- Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh; Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm đông lạnh;
- Bán buôn thủy hải sản, các sản phẩm từ thịt, hàng nông sản các loại;
- Sản xuất hóa chất cơ bản (không sản xuất tại địa chỉ trụ sở, trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch);
- Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất Bảng 1 theo Công ước Quốc tế);
- Nghiên cứu và phát triển công nghệ chiếu xạ ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ vật liệu mới; công nghệ nano, lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Võ Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Lê Thị Mỹ Duyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Trần Ngọc Trâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng	Phụ trách quản trị	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 7 năm 2020

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Chủ tịch ủy ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thùy Dương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2015
Ông Võ Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 8 năm 2017
Ông Võ Thái Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2024

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Võ Thùy Dương – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.



Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Thùy Dương
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0763/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

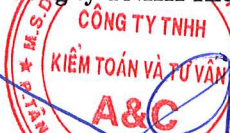
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hoàng Thái Vương****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền


Võ Thành Công**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.711.627.171	87.876.737.366
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.169.024.767	7.689.043.385
1. Tiền	111	V.1	8.169.024.767	7.689.043.385
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.641.874.556
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	10.641.874.556
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.217.209.864	59.495.603.256
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	16.725.784.105	19.724.899.908
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	44.926.211.464	46.843.774.924
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	366.491.616	275.555.142
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(7.801.277.321)	(7.348.626.718)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.572.190.084	2.834.749.710
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.572.190.084	2.834.749.710
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.753.202.456	7.215.466.459
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.553.294.053	995.973.234
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.685.400.956	3.704.985.778
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	2.514.507.447	2.514.507.447
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		675.070.131.818	726.315.830.690
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.348.350.000	10.348.350.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	10.348.350.000	10.348.350.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		564.323.777.153	616.478.987.536
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	544.295.373.274	594.797.826.783
- Nguyên giá	222		930.759.266.221	930.886.436.803
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(386.463.892.947)	(336.088.610.020)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	20.028.403.879	21.681.160.753
- Nguyên giá	228		40.565.943.633	40.565.943.633
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.537.539.754)	(18.884.782.880)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.854.722.750	78.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.854.722.750	78.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.440.960.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	9.440.960.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		89.102.321.915	99.410.493.154
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	89.102.321.915	99.410.493.154
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		745.781.758.989	814.192.568.056

49875
3 TYT
ÁN VÀ
&C
1 - TP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		202.837.106.700	244.411.526.224
I. Nợ ngắn hạn	310		55.542.276.700	132.406.227.342
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.105.020.348	11.659.698.120
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	103.407.473	630.819.097
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	511.268.373	307.816.204
4. Phải trả người lao động	314	V.16	1.735.509.528	1.805.652.662
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.392.427.229	2.717.718.614
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a,c	1.587.935.069	1.724.929.965
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a,c	23.000.016.000	100.400.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	13.106.692.680	13.159.592.680
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		147.294.830.000	112.005.298.882
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b,c	628.190.000	628.190.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b,c	146.666.640.000	111.377.108.882
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

i - C. 7
NH
TƯ V
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		542.944.652.289	569.781.041.832
I. Vốn chủ sở hữu	410		542.944.652.289	569.781.041.832
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	201.213.950.000	201.213.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		201.213.950.000	201.213.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	121.440.570.454	121.440.570.454
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(2.163.700.000)	(2.163.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	9.269.234.725	9.269.234.725
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	213.184.597.110	240.020.986.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		240.020.986.653	240.020.986.653
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(26.836.389.543)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		745.781.758.989	814.192.568.056

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phan Thị Lợi
Người lậpTrần Thị Hồng Mai
Kế toán trưởngVõ Thùy Dương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	115.205.024.798	131.101.428.097
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		115.205.024.798	131.101.428.097
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.946.770.735	99.358.484.124
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.258.254.063	31.742.943.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	627.577.160	1.068.838.071
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.047.296.071	20.308.359.399
Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.536.445.611	19.937.338.082
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.471.620.806	4.790.338.903
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.402.519.027	28.273.149.924
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(27.035.604.681)	(20.560.066.182)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	199.641.181	552.688.115
12. Chi phí khác	32		426.043	351.949.309
13. Lợi nhuận khác	40		199.215.138	200.738.806
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(26.836.389.543)	(20.359.327.376)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	500.551.395
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(26.836.389.543)	(20.859.878.771)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.348)	(1.048)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(1.348)	(1.048)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phan Thị Lợi
Người lậpTrần Thị Hồng Mai
Kế toán trưởngVõ Thùy Dương
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(26.836.389.543)	(20.359.327.376)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	53.162.283.201	56.474.242.033
- Các khoản dự phòng	03	V.6	452.650.603	505.914.852
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	1.426.091.113	214.678.801
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(194.407.789)	(1.057.476.138)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.536.445.611	19.937.338.082
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41.546.673.196	55.715.370.254
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.501.706.923	11.671.099.849
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		262.559.626	(2.166.160.120)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.443.461.183)	731.593.552
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		9.750.850.420	6.255.159.487
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.4	(13.895.180.859)	(19.318.662.759)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(500.551.395)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(52.900.000)	(54.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		42.670.248.123	52.333.448.868
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11, VII	(423.376.404)	(3.950.610.599)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.7	190.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.789.848.840)	(1.287.474.407)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.856.461.396	13.297.179.603
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	267.853.840	1.234.207.407
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.101.999.083	9.293.302.004

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	190.000.000.000	53.004.508.630
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(232.110.452.882)	(113.447.526.933)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(42.110.452.882)	(60.443.018.303)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.661.794.324	1.183.732.569
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.689.043.385	6.478.702.371
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.181.812.942)	26.608.445
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.169.024.767	7.689.043.385

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phan Thị Lợi
Người lập

Trần Thị Hồng Mai
Kế toán trưởng



Võ Thùy Dương
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tờ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chiếu xạ khử trùng các loại thủy sản, các dụng cụ y tế; chiếu xạ, bảo quản các sản phẩm công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng khác; Dịch vụ bảo quản rau quả đông lạnh; Dịch vụ bảo quản các loại thực phẩm đông lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 01	Lô C1 và C2 Khu công nghiệp Bình Minh, ấp Mỹ Lợi, phường Cái Vồn, tỉnh Vĩnh Long
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 02	Số 29, đường 9, Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Chi nhánh 03	Lô E6 - 6, lô E6 - 7 đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú – Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	157 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 197 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 217 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty là công cụ, dụng cụ và hàng hoá. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất và chi phí nguồn xạ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (40 năm).

Chi phí nguồn xạ

Chi phí nguồn xạ thể hiện tổng số tiền đã chi để mua nguồn xạ. Chi phí nguồn xạ được phân bổ vào theo đặc tính tiêu hao của tài sản..



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 35
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (20 - 47 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tờ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	151.746.087	251.294.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.017.278.680	7.437.749.261
Cộng	8.169.024.767	7.689.043.385

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngắn hạn	-	10.641.874.556
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Sài Gòn	-	10.641.874.556
Dài hạn	9.440.960.000	-
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	9.440.960.000	-
Cộng	9.440.960.000	10.641.874.556

⁽ⁱ⁾ Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.19a).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu bên liên quan	23.692.111	412.020.000
Công ty TNHH Thái Sơn	23.692.111	412.020.000
Phải thu các khách hàng khác	16.702.388.102	19.312.879.908
Công ty Cổ phần Kinh doanh Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Quốc Việt	5.849.353.705	5.849.353.705
Công ty TNHH Hai Premium Treats	1.672.397.774	2.260.137.165
Công ty TNHH MTV Lan Anh Bình Dương	1.404.726.144	1.190.491.197
Các khách hàng khác	7.775.614.371	10.012.897.841
Cộng	16.725.784.105	19.724.899.908



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>43.545.147.744</i>	<i>43.568.839.855</i>
Công ty TNHH Thái Sơn ⁽ⁱ⁾	43.545.147.744	43.568.839.855
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>1.381.063.720</i>	<i>3.274.935.069</i>
Cộng	44.926.211.464	46.843.774.924

- (i) Khoản tiền trả trước theo hợp đồng mua bán số 001-2021/TS-API/HĐKT được ký ngày 19 tháng 8 năm 2021 và các phụ lục về việc tạm ứng cho việc mua nguồn phóng xạ và chi phí cải tạo, vận chuyển, lắp đặt, tính toán phân bổ nguồn, lập thủ tục cấp phép và sử dụng.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bà Võ Thùy Dương (là bên liên quan) –				
Tạm ứng	345.291.616	-	-	-
Tạm ứng các nhân viên khác	10.000.000	-	-	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	11.200.000	-	11.200.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	-	264.355.142	-
Cộng	366.491.616	-	275.555.142	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn tại Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo thực hiện dự án Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Ứng dụng Công nghệ Chiếu xạ. Dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định của cơ quan chức năng..

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Kinh doanh Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Quốc Việt	Từ 03 năm trở lên	5.849.353.705	-	Từ 03 năm trở lên	5.849.353.705	-
Các tổ chức và cá nhân khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	295.322.066	206.725.446	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	523.720.476	366.604.333
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	352.853.012	176.426.506	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	606.185.674	303.092.837
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	698.478.887	209.543.666	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	415.541.210	124.662.346
	Từ 03 năm trở lên	1.197.965.269	-	Từ 03 năm trở lên	748.185.169	-
Cộng		8.393.972.939	592.695.618		8.142.986.234	794.359.516

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.348.626.718	10.492.884.305
Trích lập dự phòng	452.650.603	505.914.852
Xóa nợ	-	(3.650.172.439)
Số cuối năm	7.801.277.321	7.348.626.718



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	2.362.508.360	-	2.549.518.077	-
Hàng hóa	209.681.724	-	285.231.633	-
Cộng	2.572.190.084	-	2.834.749.710	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	189.887.252	239.743.955
Chi phí bảo hiểm	29.303.348	45.579.198
Chi phí sửa chữa	60.346.673	223.160.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.273.756.780	487.490.081
Cộng	1.553.294.053	995.973.234

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	852.902.269	925.086.630
Tiền thuê đất ⁽ⁱ⁾	26.836.109.965	27.676.928.029
Chi phí nguồn xạ	60.937.535.003	69.500.085.002
Các chi phí trả trước dài hạn khác	475.774.678	1.308.393.493
Cộng	89.102.321.915	99.410.493.154

(i) Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Gò Mây (xem thuyết minh V.19b).

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	315.175.417.039	555.025.019.975	33.617.048.394	27.068.951.395	930.886.436.803
Mua trong năm	-	105.000.000	902.072.818	-	1.007.072.818
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.134.243.400)	-	(1.134.243.400)
Số cuối năm	315.175.417.039	555.130.019.975	33.384.877.812	27.068.951.395	930.759.266.221
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	57.353.097.171	42.348.704.569	17.960.867.464	757.099.639	118.419.768.843
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	126.146.142.237	181.984.644.977	23.013.608.063	4.944.214.743	336.088.610.020
Khấu hao trong năm	11.344.010.108	35.233.919.403	1.629.538.000	3.302.058.816	51.509.526.327
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.134.243.400)	-	(1.134.243.400)
Số cuối năm	137.490.152.345	217.218.564.380	23.508.902.663	8.246.273.559	386.463.892.947



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	189.029.274.802	373.040.374.998	10.603.440.331	22.124.736.652	594.797.826.783
Số cuối năm	177.685.264.694	337.911.455.595	9.875.975.149	18.822.677.836	544.295.373.274
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trong Nhà cửa, vật kiến trúc có văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh có nguyên giá là 44.332.983.208 VND và giá trị còn lại là 33.975.370.744 VND được đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHT- APIRA ngày 01 tháng 3 năm 2022 với Bà Võ Thùy Dương (xem thuyết minh số VIII.3).

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 485.537.670.569 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Gò Mây (xem thuyết minh V.19b).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	35.063.900.737	5.502.042.896	40.565.943.633
Số cuối năm	35.063.900.737	5.502.042.896	40.565.943.633
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.371.939.896	4.371.939.896
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	14.077.516.116	4.807.266.764	18.884.782.880
Khấu hao trong năm	976.815.792	675.941.082	1.652.756.874
Số cuối năm	15.054.331.908	5.483.207.846	20.537.539.754
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20.986.384.621	694.776.132	21.681.160.753
Số cuối năm	20.009.568.829	18.835.050	20.028.403.879
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	78.000.000	-	78.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang - Dự án phát triển phần mềm			
Odoo - Bình Dương	-	1.776.722.750	1.776.722.750
Cộng	78.000.000	1.776.722.750	1.854.722.750



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tờ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	21.449.049.828	19.821.631.453
Lỗ tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	50.146.409.379	30.152.949.821
Cộng	71.595.459.207	49.974.581.274

(i) Chi tiết chi phí lãi vay chưa được trừ như sau:

Năm 2022	2.651.107.266
Năm 2023	14.797.048.576
Năm 2024	2.373.475.611
Năm 2025	1.627.418.375
Cộng	21.449.049.828

Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗ tính thuế chưa sử dụng như sau:

Năm 2023	16.399.863.879
Năm 2024	13.753.085.942
Năm 2025	19.993.459.558
Cộng	50.146.409.379

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ		
Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông ⁽ⁱ⁾	7.863.680.187	7.615.488.325
Corpex Asia Ltd.,	4.352.327.375	3.590.587.000
Các nhà cung cấp khác	889.012.786	453.622.795
Cộng	13.105.020.348	11.659.698.120

(i) Công ty chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân Mê Kông do đối tác chưa hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tò 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ostro Minerals Schweiz AG	-	502.360.472
Công ty TNHH Anusaya Fresh Việt Nam	25.796.232	25.796.232
Các khách hàng khác	77.611.241	102.662.393
Cộng	103.407.473	630.819.097

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	218.967.380	-	2.564.799.125	(2.397.750.748)	386.015.757	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	4.189.680	(4.189.680)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	6.831.000	(6.831.000)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.514.507.447	-	-	-	2.514.507.447
Thuế thu nhập cá nhân	88.848.824	-	731.976.135	(695.572.343)	125.252.616	-
Lệ phí môn bài	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	93.694.680	(93.694.680)	-	-
Cộng	307.816.204	2.514.507.447	3.407.490.620	(3.204.038.451)	511.268.373	2.514.507.447

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu 0%
- Hàng tiêu thụ trong nước 05% hoặc 10%

Công ty được giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.836.389.543)	(20.359.327.376)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	1.627.418.375	2.373.475.611
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	5.215.511.610	4.232.765.823
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(19.993.459.558)	(13.753.085.942)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	500.551.395
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	500.551.395

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Ban quản lý các dự án đầu tư – xây dựng Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương và thưởng phải trả cho nhân viên.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	764.547.946
Bà Trần Ngọc Thiên Nga - Chi phí lãi vay phải trả	-	764.547.946
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.392.427.229	1.953.170.668
Chi phí hoa hồng môi giới	157.898.259	233.386.509
Chi phí duy tu bảo dưỡng hạ tầng và điều hành	1.080.629.070	1.080.629.070
Chi phí lãi vay	647.068.450	241.255.752
Chi phí điện	494.793.801	384.690.153
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	12.037.649	13.209.184
Cộng	2.392.427.229	2.717.718.614



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tò 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	1.265.839.390	1.250.661.890
Cổ tức phải trả	236.593.375	236.593.375
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	85.502.304	237.674.700
Cộng	1.587.935.069	1.724.929.965

18b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ dài hạn của Ostro Mineral Schweiz AG theo hợp đồng ngày 01 tháng 3 năm 2024.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	-	26.000.000.000
Vay Bà Trần Ngọc Thiên Nga	-	26.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	9.000.000.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	9.000.000.000	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	14.000.016.000	74.400.000.000
Cộng	23.000.016.000	100.400.000.000

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh lãi suất và thời gian được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ được đảm bảo bởi tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh V.2)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	9.000.000.000	-	-	9.000.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	26.000.000.000	11.000.000.000	-	(37.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	74.400.000.000	-	14.000.016.000	(74.400.000.000)	14.000.016.000
Cộng	100.400.000.000	20.000.000.000	14.000.016.000	(111.400.000.000)	23.000.016.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Gò Mỹ		
(i)	146.666.640.000	-
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương	-	111.377.108.882
Cộng	146.666.640.000	111.377.108.882

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Gò Mỹ để hoàn vốn đầu tư “Dự án đầu tư nhà máy Chiếu xạ An Phú tại Bắc Ninh”, lãi suất và thời gian được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bởi:
- Bất động sản theo Hợp đồng thế chấp số GMY.BĐDN.251.090425 ký giữa Ngân hàng và Bà Trần Ngọc Thiên Nga và Ông Võ Thái Thuận;
 - Bất động sản theo Hợp đồng thế chấp số GMY.BĐDN.95.090425 ký giữa Ngân hàng và Bà Võ Thùy Dương;
 - Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng GMY.BĐDN.359.031025 và GMY.BĐDN.360.031025 ký giữa Ngân hàng và Công ty CP Chiếu Xạ An Phú (xem các thuyết minh V.8b và V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	14.000.016.000	74.400.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	56.000.064.000	111.377.108.882
Trên 05 năm	90.666.576.000	-
Cộng	160.666.656.000	185.777.108.882

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	111.377.108.882	185.777.108.882
Số tiền vay phát sinh trong năm	170.000.000.000	-
Số tiền vay đã trả trong năm	(120.710.452.882)	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(14.000.016.000)	(74.400.000.000)
Số cuối năm	146.666.640.000	111.377.108.882

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	13.159.592.680	13.213.992.680
Chi quỹ	(52.900.000)	(54.400.000)
Số cuối năm	13.106.692.680	13.159.592.680



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Võ Thùy Dương	80.529.200.000	80.529.200.000
Công ty TNHH Thái Sơn	44.596.540.000	44.596.540.000
Torus Capital Investments Pte. Ltd.	28.707.200.000	28.707.200.000
Ông Võ Thái Sơn	8.711.000.000	8.711.000.000
Bà Lê Thị Mỹ Duyên	6.091.400.000	5.483.400.000
Cổ phiếu quỹ	2.163.700.000	2.163.700.000
Các cổ đông khác	30.414.910.000	31.022.910.000
Cộng	201.213.950.000	201.213.950.000

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-API ngày 25 tháng 6 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần
- Số lượng chào bán dự kiến: 19.905.025 cổ phần
- Giá chào bán: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định
- Thời gian dự kiến chào bán: Quý 04/2021
- Nguyên tắc xác định giá chào bán: dựa trên giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 (căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2020) và tình hình thị trường tại thời điểm chào bán
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua: 1:1. Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn đến hàng đơn vị
- Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho việc đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ (APIRA) và bổ sung vốn lưu động.

Do ảnh hưởng bởi dịch covid-19 làm trì hoãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư nên việc huy động vốn của Công ty đã điều chỉnh lại theo thời gian thực hiện dự án (từ quý 3 năm 2023 đến quý 4 năm 2027).

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.121.395	20.121.395
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.121.395	20.121.395
- Cổ phiếu phổ thông	20.121.395	20.121.395
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(216.370)	(216.370)
- Cổ phiếu phổ thông	(216.370)	(216.370)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.905.025	19.905.025
- Cổ phiếu phổ thông	19.905.025	19.905.025
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tõ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	643.714.628	643.714.628
Trên 01 năm đến 05 năm	2.574.858.510	2.574.858.510
Trên 05 năm	25.446.396.844	26.099.051.953
Cộng	28.664.969.982	29.317.625.090

Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm tổng số tiền thuê đất. Hợp đồng thuê số 09/HĐTĐ/KNC-2019 được ký với Ban Quản lý Khu Công nghệ Cao TP. Hồ Chí Minh.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 530.999,05 USD (số đầu năm 109.442,28 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

Trong năm 2024 Công ty đã xử lý xóa các khoản nợ phải thu không thu hồi được với tổng số tiền 3.650.172.439 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.340.557.153	128.898.698.562
Doanh thu dịch vụ khác	1.864.467.645	2.202.729.535
Cộng	115.205.024.798	131.101.428.097

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Thái Sơn với số tiền là 61.204.000 VND (năm trước có phát sinh giao dịch bán hàng với số tiền là 381.500.000 VND).

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.498.698	1.057.476.138
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.915.583	11.361.933
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	613.162.879	-
Cộng	627.577.160	1.068.838.071



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tõ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	13.536.445.611	19.937.338.082
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	156.342.516
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.426.091.113	214.678.801
Chi phí tài chính khác	84.759.347	-
Cộng	15.047.296.071	20.308.359.399

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.198.068.309	2.494.256.974
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.025.909	27.131.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.689.727	7.454.708
Chi phí hoa hồng	1.033.631.217	2.184.691.349
Các chi phí khác	195.205.644	76.804.814
Cộng	3.471.620.806	4.790.338.903

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.089.143.501	11.718.707.281
Chi phí đồ dùng văn phòng	305.167.319	326.970.773
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.119.433.294	7.355.943.585
Thuế, phí và lệ phí	13.940.228	14.126.300
Dự phòng phải thu khó đòi	452.650.603	505.914.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.727.118.190	3.280.659.865
Các chi phí khác	4.695.065.892	5.070.827.268
Cộng	29.402.519.027	28.273.149.924

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định	190.909.091	-
Hàng tặng, khuyến mãi	-	520.912.950
Thu nhập khác	8.732.090	31.775.165
Cộng	199.641.181	552.688.115

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(26.836.389.543)	(20.859.878.771)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(26.836.389.543)	(20.859.878.771)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.905.025	19.905.025
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.348)	(1.048)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.348.534.967	13.475.540.883
Chi phí nhân công	34.841.051.063	35.841.857.845
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53.162.283.201	56.474.242.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.571.438.704	18.485.515.822
Chi phí khác	5.897.602.633	8.144.816.368
Cộng	127.820.910.568	132.421.972.951

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.256.423.950	3.083.416.700
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	4.409.702.518	3.876.276.104



C.T.P.
HH
Ư VẤN
C. CHI M

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bà Võ Thùy Dương		
Thanh toán chi phí Công ty bằng thẻ visa cá nhân	1.016.608.717	2.192.015.373
Tạm ứng	501.291.616	-
Ông Võ Thái Sơn		
Thanh toán chi phí Công ty bằng thẻ visa cá nhân	728.649.576	841.891.429
Tạm ứng	4.800.000.000	-
Mua đồ dùng văn phòng	3.089.443	-
Bà Trần Ngọc Thiên Nga		
Vay	11.000.000.000	31.000.000.000
Trả gốc vay	37.000.000.000	5.000.000.000
Lãi vay	994.571.703	764.547.946

Việc mua dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đã dùng các bất động sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Gò Mỹ (xem thuyết minh số V.19b).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a, V.17 và V.19a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tổ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Huỳnh Ngọc Hậu	Chủ tịch HĐQT	208.000.000	206.400.000
Bà Võ Thùy Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.368.108.344	1.156.467.559
Ông Võ Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc	773.441.000	824.231.504
Bà Lê Thị Mỹ Duyên	Thành viên HĐQT	410.001.667	318.897.593
Bà Huỳnh Thị Bích Loan	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch ủy ban kiểm toán	182.000.000	180.600.000
Bà Phạm Thị Lượng	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên ủy ban kiểm toán	-	37.488.889
Bà Trần Ngọc Trâm	Thành viên HĐQT	177.333.333	112.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng	Phụ trách quản trị	156.000.000	154.800.000
Ông Võ Thái Thuận	Phó Tổng Giám đốc	526.191.000	-
Cộng		3.801.075.344	2.990.885.545

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thái Sơn	Cổ đông góp vốn
Torus Capital Investments Pte.Ltd	Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty có phát sinh các giao dịch về mua hàng của Công ty TNHH Thái Sơn với số tiền là 217.267.352 VND (năm trước là 5.981.800.000 VND).

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.4.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ chiếu xạ khử trùng và lưu kho bảo quản sản phẩm. Các dịch vụ này không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.

Các dịch vụ của Công ty được cung cấp cho khách hàng tại khu vực Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Miền Tây Nam Bộ và Miền Bắc thông qua Trụ sở chính và các Chi nhánh của Công ty. Các thị trường này cũng không có sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tờ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Thông tin khác

Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHT- APIRA ngày 01 tháng 3 năm 2022, Công ty và Bà Võ Thùy Dương đã hợp tác đầu tư, xây dựng và mua sắm thiết bị Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 14 với diện tích 76,2 m² tại địa chỉ số 157 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Theo Hợp đồng, Bà Võ Thùy Dương góp vốn bằng việc chuyển giao quyền sử dụng đất trong vòng 20 năm cho Công ty, Công ty góp vốn với số tiền là 45.000.000.000 VND để thực hiện xây dựng văn phòng trên đất theo giấy phép xây dựng đã được cấp cho Công ty, thời gian hợp tác là 20 năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2042, sau thời gian trên Công ty sẽ chuyển giao tài sản (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Bà Võ Thùy Dương). Ngoài ra Công ty sẽ trả thêm chi phí hỗ trợ từ năm thứ 09 với số tiền là 30.000.000 VND/tháng vào ngày cuối cùng mỗi tháng.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Phan Thị Lợi
Người lập

Trần Thị Hồng Mai
Kế toán trưởng



Võ Thùy Dương
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU XẠ AN PHÚ

Địa chỉ: 119A/2, Tờ 4, Khu phố 1B, phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	201.213.950.000	121.440.570.454	(2.163.700.000)	9.269.234.725	260.880.865.424	590.640.920.603
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(20.859.878.771)	(20.859.878.771)
Số dư cuối năm trước	201.213.950.000	121.440.570.454	(2.163.700.000)	9.269.234.725	240.020.986.653	569.781.041.832
Số dư đầu năm nay	201.213.950.000	121.440.570.454	(2.163.700.000)	9.269.234.725	240.020.986.653	569.781.041.832
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(26.836.389.543)	(26.836.389.543)
Số dư cuối năm nay	201.213.950.000	121.440.570.454	(2.163.700.000)	9.269.234.725	213.184.597.110	542.944.652.289

Phan Thị Lợi
Người lập

Trần Thị Hồng Mai
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Võ Thủy Dương
Tổng Giám đốc



Số: 06 /CV-API

(V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế kỳ này sau với cùng kỳ năm trước)

An Phú, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Chiếu Xạ An Phú
2. Mã chứng khoán: APC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 119A/2, Tổ 4, KP 1B, P. An Phú, TP Hồ Chí Minh.
4. Nội dung thông tin công bố: Giải trình Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả kinh doanh của năm 2025 biến động so với năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Biến động	
				Giá trị	%
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-26,836,389,543	-20,859,878,771	-5,976,510,772	-28.65%

Công ty giải trình nguyên nhân chủ yếu sau:

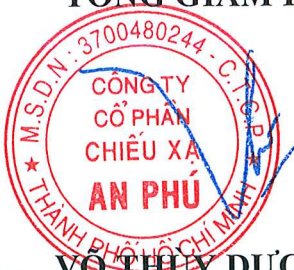
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Biến động	
				Giá trị	%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm	115,205,024,798	131,101,428,097	-15,896,403,299	-12.13%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm	20,258,254,063	31,742,943,973	-11,484,689,910	-36.18%

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Sở GDCK HN
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC *Nguyen*



VÔ THUY DƯƠNG